

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/DS-ST
Ngày 24 - 6 - 2020
“*V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tha

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mạnh

2. Bà Cao Thị Hồng Châu

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Cum'Gar

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cum'gar tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Ngọc – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Cum'gar xét xử sơ
thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2020/TLST – DS ngày 10 tháng 12 năm
2019 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
16/2020/QĐXXST- DS, ngày 15 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1974 - Có mặt

Địa chỉ: Đường L, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L - Vắng mặt

Trú tại: Thôn 6, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn Nguyễn Thị Kim N trình
bày:*

Ngày 16/9/2019 ông Nguyễn Văn L có vay của bà Nguyễn Thị Kim N số tiền
là 300.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng, mục đích vay để đáo hạn ngân
hàng, hẹn ngày 23/9/2019 trả đủ số tiền trên. Khi vay ông L không cầm cố, thế
chấp tài sản gì mà chỉ viết giấy vay tiền. Bà N xác định toàn bộ chữ ký, chữ viết
“Nguyễn Văn L” trong giấy vay tiền mà bà đã cung cấp cho tòa án là do ông
Nguyễn Văn L trực tiếp viết và ký. Từ thời điểm vay đến nay ông Nguyễn Văn L
chưa trả cho bà N khoản tiền nào. Nay bà N đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Văn
L trả cho bà số tiền gốc là 300.000.000 đồng và **lãi suất 10%/năm từ khi ông L vi
phạm nghĩa vụ trả tiền (ngày 23/9/2019) đến ngày xét xử.**

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu
tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ

và hòa giải, nhưng ông Nguyễn Văn L vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, hòa giải được, mở phiên họp vắng mặt ông Nguyễn Văn L.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đối với Thẩm phán cơ bản đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự;

Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 463; Điều 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Kim N.

Buộc ông Nguyễn Văn L trả cho bà Nguyễn Thị Kim N số tiền là 300.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí và chi phí giám định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn Nguyễn Văn L vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án: Ngày 16/9/2019 ông Nguyễn Văn L vay của bà Nguyễn Thị Kim N số tiền 300.000.000 đồng, hẹn đến ngày 23/9/2019 trả, nhưng ông L không trả theo cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay. Do ông Nguyễn Văn L vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký Nguyễn Văn L trong giấy nhận nợ. Tại bản kết luận giám định số 26/PC09 ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Chữ ký và chữ viết đúng tên Nguyễn Văn L tại giấy nhận nợ so với chữ ký, chữ viết trong các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim N là có căn cứ.

Đối với yêu cầu về lãi suất, tại phiên tòa bà N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L trả cho bà lãi suất trên nợ gốc với mức lãi 10%/năm từ ngày vi phạm nghĩa

vụ trả tiền đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận. Lãi suất cụ thể như sau: $300.000.000 \text{ đồng} \times 09 \text{ tháng} \times 10\% : 12 + 300.000.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ ngày} \times 10\% : (365) = 22.582.000 \text{ đồng}$.

Như vậy ông Nguyễn Văn L phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim N số tiền 322.582.000 đồng (trong đó nợ gốc 300.000.000 đồng, lãi 22.582.000 đồng).

Do yêu cầu trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết Nguyễn Văn L là có căn cứ nên buộc ông Nguyễn Văn L trả cho bà Nguyễn Thị Kim N toàn bộ chi phí giám định là 3.600.000 đồng.

Về án phí: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim N được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cụ thể như sau: $322.582.000 \text{ đồng} \times 5\% = 16.129.000 \text{ đồng}$

Bà Nguyễn Thị Kim N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147; Điều 161; Điều 162; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 463; Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Kim N.

Buộc ông Nguyễn Văn L phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim N số tiền 322.582.000 đồng (trong đó nợ gốc 300.000.000 đồng, lãi 22.582.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí và chi phí tố tụng khác:

Về án phí: Ông Nguyễn Văn L phải chịu 16.129.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N 7.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004192, ngày 03/12/2019 của Chi cục thi hành án huyện Cư M'gar.

Về chi phí giám định: Ông Nguyễn Văn L phải chịu 3.600.000 đồng tiền chi phí giám định. Bà Nguyễn Thị Kim N được nhận lại 3.600.000 đồng chi phí giám định tài liệu khi thu được từ ông Nguyễn Văn L.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên

án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐỖ VĂN THA